

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày tháng năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**Quy định các mức chi tổ chức giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**  
**KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ.....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Thể dục, Thể thao số 77/2006/QH11; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Thể dục, Thể thao số 26/2018/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;*

*Căn cứ Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam;*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày ../.../2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp...,*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định các mức chi tổ chức giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức trên địa bàn tỉnh Nghệ An*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định các mức chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh; cấp xã, phường (*gọi chung là cấp xã*); cấp quốc gia do tỉnh Nghệ An đăng cai tổ chức, gồm:

a) Đại hội thể dục thể thao;

- b) Hội khỏe phù đồng;
- c) Giải thể thao từng môn thể thao;
- d) Hội thi thể thao quần chúng;
- đ) Giải thể thao dành cho người khuyết tật.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, các Tiểu ban: Đại hội thể dục thể thao; Hội khỏe phù đồng và Hội thi thể thao quần chúng;
- b) Thành viên Ban tổ chức và các Tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu;
- c) Trọng tài, giám sát điều hành, điều phối viên, thư ký các giải thi đấu;
- d) Công an, y tế, phiên dịch, bảo vệ, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác liên quan hoặc phục vụ tại các điểm tổ chức thi đấu.
- đ) Người tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ.

**Điều 2. Nội dung chi và mức chi**

1. Chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu

a) Đối tượng và mức chi:

Đơn vị tính: đồng/người/buổi

Số TT	Đối tượng	Mức chi	
		Cấp tỉnh	Cấp xã
1	Trưởng ban, phó trưởng ban, thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức; trưởng các tiểu ban chuyên môn và phó trưởng các tiểu ban chuyên môn	120.000	100.000
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	100.000	90.000
3	Giám sát, trọng tài chính	240.000	200.000
4	Thư ký, trọng tài khác	170.000	150.000
5	Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ	100.000	90.000
6	Người tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ		
a	Người tập		
-	Tập luyện	80.000	50.000
-	Tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	120.000	100.000
-	Chính thức	190.000	160.000

b	Giáo viên quản lý, hướng dẫn	170.000	150.000
7	Trọng tài chính, trợ lý trọng tài, giám sát, điều phối viên môn bóng đá, futsal		
a	Giải bóng đá		
-	Trọng tài chính	300.000	200.000
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	250.000	220.000
-	Điều phối viên	200.000	150.000
b	Giải futsal		
-	Trọng tài chính	270.000	150.000
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	200.000	120.000
-	Điều phối viên	150.000	100.000

b) Đối tượng được hưởng chế độ thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a khoản này được xác định theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền;

c) Nguyên tắc chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu:

- Được tính theo ngày làm nhiệm vụ thực tế hoặc theo buổi thi đấu, trận thi đấu thực tế.

- Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng được hưởng chế độ thực hiện nhiệm vụ khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cao nhất và không được thanh toán tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ trong thời gian làm nhiệm vụ.

2. Chi tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại: Đối với các đối tượng quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này: Thời gian được thanh toán bao gồm thời gian tham gia giải thi đấu và tối đa không quá 02 ngày trước thi đấu, 01 ngày sau thi đấu; mức chi cụ thể như sau:

a) Tiền ăn trong thời gian tham gia giải thi đấu thực hiện theo quy định chế độ phụ cấp lưu trú hiện hành của Nhà nước;

b) Tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước;

3. Chi sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn: thanh toán theo hợp đồng kinh tế giữa Ban tổ chức với các tổ chức hoặc cá nhân, phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Chi dịch thuật: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 71/2018/TT-BTC.

5. Các khoản chi khác: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, đối với các nội dung chưa được quy định mức chi tại Nghị quyết này và các văn bản pháp luật khác:

- a) Chi tổ chức lễ khai mạc, bế mạc, trang trí, thuê trang phục, đạo cụ;
- b) Chi thuê phương tiện truyền thông, tuyên truyền, họp báo, hội nghị, hội thảo, tập huấn trọng tài;
- c) Chi phí đi lại (đối với các đối tượng chưa quy định tại khoản 2 Điều này), thuê phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị phục vụ công tác tổ chức giải;
- d) Chi làm huy chương, cờ, cúp;
- đ) Chi in vé, giấy mời;
- e) Chi thuê địa điểm, tiền điện, nước tại địa điểm thi đấu;
- g) Chi khám phân loại thương tật (đối với các giải thể thao người khuyết tật);
- h) Các khoản chi khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

### **Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp quản lý hiện hành;
2. Nguồn thu tài trợ, quảng cáo;
3. Nguồn thu hợp pháp khác.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Nghị quyết số 63/2012/NQ-HĐND ngày 13/12/2012 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

*Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ .... thông qua ngày... tháng năm 2026./.*

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ (để b/c);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (để b/c);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Công thông tin điện tử

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Nghĩa Hiếu**

- Luru: VT.